

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 294 /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 24 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung
và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực
quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền
giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày
07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các
Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của
Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết
thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm
2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế
một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy
định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực
hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại
Tờ trình số 16/TTr-SNN ngày 14 tháng 02 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố và phê duyệt kèm theo Quyết định này danh mục thủ
tục hành chính sửa đổi, bổ sung, danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và
quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng

nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung: 02 thủ tục hành chính, nội dung thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 371/QĐ-BNN-QLCL ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi tiết, có tại Phụ lục I đính kèm).

2. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính: 02 quy trình (Chi tiết, có tại Phụ lục II đính kèm).

3. Bãi bỏ thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm)” đã được công bố tại Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

4. Bãi bỏ 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể:

a) Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản;

b) Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn);

c) Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm).

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công niêm yết công khai, hướng dẫn, tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm cập nhật nội dung thủ tục hành chính và hoàn thiện quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này trong Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, hoàn thành ngay sau khi nhận được Quyết định này.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải công khai thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính của UBND tỉnh đảm bảo kịp thời, đầy đủ, chính xác đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, NC-KSTTHC, (01).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Hùng

Phụ lục I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN***(Kèm theo Quyết định số 294 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Hải Dương, Tầng 1-Thư viện tỉnh, số 1 đường Tôn Đức Thắng-Tp Hải Dương	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/01 cơ sở/lần	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - <i>Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i> - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ

					thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công Hải Dương, Tầng 1-thư viện tỉnh, số 1 đường Tôn Đức Thắng-Tp Hải Dương	Phí thẩm định cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản: 700.000 đồng/01 cơ sở/lần.	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2010 của Quốc hội. - Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT. - <i>Thông tư số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i> - Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính, Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
(Kèm theo Quyết định số 294 /QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản

1.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

1.2. Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	1/2 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Sở ký duyệt Quyết định thành lập đoàn thẩm định	Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	02 ngày
B3	Lãnh đạo Sở ký Quyết định thành lập Đoàn thẩm định	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B4	Thông báo; tổ chức thẩm định tại cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả	Đoàn thẩm định	09 ngày
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	02 ngày
B6	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	1/2 ngày
B7	Trả kết quả/ hồ sơ cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể.

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc Cổng Dịch vụ quốc gia.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ.

- Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản trong thời gian 1/2 ngày.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định, kiểm tra và xem xét hồ sơ; ký duyệt kết quả.

Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiến hành giải quyết hồ sơ:

- Trong thời gian 02 ngày Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Sở quyết định thành lập đoàn thẩm định (trong trường hợp hồ sơ hợp lệ). Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt Quyết định thành lập đoàn thẩm định trong thời gian 01 ngày.

- Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập đoàn thẩm định, Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tiến hành thông báo cho cơ sở lịch thẩm định trước 01 ngày; sau đó tiến hành thẩm định tại cơ sở và trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định.

- Trong thời gian 02 ngày Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kết quả thẩm định.

Căn cứ vào biên bản thẩm định nếu cơ sở được xếp loại A hoặc B lãnh đạo Sở ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; nếu xếp loại C (không đạt) thông báo và nêu rõ lý do không đạt.

c) Nhận hồ sơ/trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

Văn thư Sở chuyển kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong thời gian ½ ngày, bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân

2. Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)

1.1. Thời hạn giải quyết: 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

1.2. Quy trình giải quyết:

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công	1/2 ngày
B2	Thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Sở ký duyệt Quyết định thành lập đoàn thẩm định	Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	02 ngày
B3	Lãnh đạo Sở ký Quyết định thành lập Đoàn thẩm định	Lãnh đạo Sở	01 ngày
B4	Thông báo; tổ chức thẩm định tại cơ sở, báo cáo kết quả thẩm định trình lãnh đạo Sở phê duyệt kết quả	Đoàn thẩm định	09 ngày
B5	Phê duyệt kết quả giải quyết	Lãnh đạo Sở	02 ngày
B6	Chuyển trả kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	1/2 ngày
B7	Trả kết quả/ hồ sơ cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Không tính thời gian

1.3. Diễn giải quy trình thực hiện cụ thể.

a) Tiếp nhận hồ sơ.

- Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận An toàn thực phẩm (ATTP) hết hạn .Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu

điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc gửi trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính hoặc Cổng Dịch vụ quốc gia.

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ của Sở Nông nghiệp và PTNT thường trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ:

- Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận gửi giấy hẹn/mã hồ sơ cho tổ chức, cá nhân và chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản trong thời gian 1/2 ngày.

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì cán bộ tiếp nhận lập phiếu hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ cho tổ chức, cá nhân.

b) Thẩm định, kiểm tra và xem xét hồ sơ; ký duyệt kết quả.

Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiến hành giải quyết hồ sơ:

- Trong thời gian 02 ngày Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thẩm định hồ sơ trình lãnh đạo Sở quyết định thành lập đoàn thẩm định (trong trường hợp hồ sơ hợp lệ). Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân và nêu rõ lý do.

- Lãnh đạo Sở xem xét ký duyệt Quyết định thành lập đoàn thẩm định trong thời gian 01 ngày.

- Trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định thành lập đoàn thẩm định, Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tiến hành thông báo cho cơ sở lịch thẩm định trước 01 ngày; sau đó tiến hành thẩm định tại cơ sở và trình lãnh đạo Sở kết quả thẩm định.

- Trong thời gian 02 ngày Phòng Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt kết quả thẩm định.

Căn cứ vào biên bản thẩm định nếu cơ sở được xếp loại A hoặc B lãnh đạo Sở ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP; nếu xếp loại C (không đạt) thông báo và nêu rõ lý do không đạt.

c) Nhận hồ sơ/trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

Văn thư Sở chuyển kết quả/hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong thời gian ½ ngày, bộ phận trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả kết quả/hồ sơ trực tiếp hoặc trả qua dịch vụ bưu chính công ích cho tổ chức, cá nhân